

**PHỤ LỤC 01**  
**NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢI NGÈO BỀN VỮNG**  
*(Kèm theo Công văn số 2605 /UBND ngày 05 /11/2025 của UBND đặc khu Lý Sơn)*

| TT | TÊN DỰ ÁN                                                                                                                     | Đầu mối giao<br>kế hoạch          | Nhóm<br>dự án | Địa<br>điểm<br>xây<br>dựng | Năng<br>lực<br>thiết kế | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện | Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư |                       |          |         | Luỹ kế vốn đã bố trí<br>đến hết kế hoạch năm<br>2025 |          |            | Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030 |          |         |               | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------|----------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|----------|---------|------------------------------------------------------|----------|------------|-----------------------------------|----------|---------|---------------|---------|
|    |                                                                                                                               |                                   |               |                            |                         |                              | Số<br>Quyết<br>định                 | Tổng<br>mức đầu<br>tư | Trong đó |         | Tổng số                                              | Trong đó |            | Tổng số                           | Trong đó |         |               |         |
|    |                                                                                                                               |                                   |               |                            |                         |                              |                                     |                       | NSTW     | NS tỉnh |                                                      | NSTW     | NS<br>tỉnh |                                   | NSTW     | NS tỉnh | NS đặc<br>khu |         |
| 1  | 2                                                                                                                             | 3                                 |               | 4                          | 5                       | 6                            | 7                                   | 8                     | 9        | 10      | 11                                                   | 12       | 13         | 14                                | 15       | 16      | 16            | 17      |
|    | TỔNG CỘNG                                                                                                                     |                                   |               |                            |                         |                              |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            |                                   |          |         |               |         |
| I  | Danh mục dự án chuyển tiếp từ<br>trung hạn trước chuyển sang (không<br>có)                                                    |                                   |               |                            |                         |                              |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            |                                   |          |         |               |         |
| II | Danh mục dự án dự kiến khởi công<br>mới trong giai đoạn 2026 - 2030                                                           |                                   |               |                            |                         |                              |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 63.365                            | 55.100   | 5.510   | 2.755         |         |
| 01 | Nâng cấp, sửa chữa hệ thống lọc nước<br>biển thành nước Ngọt An Bình                                                          | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Bình                    |                         | 2026-<br>2027                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 5.175                             | 4.500    | 450     | 225           |         |
| 02 | Trường Tiểu học số II An Vĩnh; Hạng<br>mục: Dãy lớp học 06 phòng, 03 tầng                                                     | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Vĩnh                    |                         | 2026-<br>2028                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 11.500                            | 10.000   | 1.000   | 500           |         |
| 03 | Trường Trung học cơ sở An Hải; Hạng<br>mục: 06 phòng học và hội trường                                                        | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Hải                     |                         | 2027-<br>2028                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 11.500                            | 10.000   | 1.000   | 500           |         |
| 04 | Các Tuyến đường giao thông nông<br>thôn An Vĩnh                                                                               | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Vĩnh                    |                         | 2027-<br>2028                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 8.050                             | 7.000    | 700     | 350           |         |
| 05 | Trường Mầm Non An Hải, hạng mục:<br>Bếp ăn một chiều (điểm trường Thôn<br>Đông)                                               | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Hải                     |                         | 2028-<br>2029                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 920                               | 800      | 80      | 40            |         |
| 06 | Các Tuyến đường giao thông nông<br>thôn An Hải                                                                                | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Hải                     |                         | 2028-<br>2029                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 4.600                             | 4.000    | 400     | 200           |         |
| 07 | Hệ thống điện chiếu sáng công cộng<br>tuyến đường cơ động phía Bắc đảo Lý<br>Sơn (đoạn thôn Đồng Hộ đến ngã Tư<br>Giếng Tiễn) | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Hải                     |                         | 2028-<br>2029                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 6.325                             | 5.500    | 550     | 275           |         |

| TT | TÊN DỰ ÁN                                                                                                       | Đầu mối giao<br>kế hoạch          | Nhóm<br>dự án | Địa<br>điểm<br>xây<br>dựng | Năng<br>lực<br>thiết kế | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện | Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư |                       |          |         | Luỹ kế vốn đã bố trí<br>đến hết kế hoạch năm<br>2025 |          |            | Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030 |          |         |               | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------|----------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|----------|---------|------------------------------------------------------|----------|------------|-----------------------------------|----------|---------|---------------|---------|
|    |                                                                                                                 |                                   |               |                            |                         |                              | Số<br>Quyết<br>định                 | Tổng<br>mức đầu<br>tư | Trong đó |         | Tổng số                                              | Trong đó |            | Tổng số                           | Trong đó |         |               |         |
|    |                                                                                                                 |                                   |               |                            |                         |                              |                                     |                       | NSTW     | NS tỉnh |                                                      | NSTW     | NS<br>tỉnh |                                   | NSTW     | NS tỉnh | NS đặc<br>khu |         |
| 08 | Nâng cấp tường rào các trường trên địa<br>bàn huyện (Trường THCS An Hải,<br>Trường Tiểu học số 1, số 2 An Vĩnh) | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Hải,<br>An Vĩnh         |                         | 2029-<br>2030                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 2.875                             | 2.500    | 250     | 125           |         |
| 09 | Xây dựng sân bóng đá cỏ nhân tạo tại<br>Trung tâm Truyền thông - Văn hoá -<br>Thể thao (cơ sở 2)                | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Hải                     |                         | 2029-<br>2030                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 2.070                             | 1.800    | 180     | 90            |         |
| 10 | Đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt và<br>tưới sản xuất (dự án thứ cấp của hệ<br>thống trữ nước)                 | Ban Quản lý<br>DA ĐTXD và<br>PTQĐ | C             | An Hải,<br>An Vĩnh         |                         | 2029-<br>2030                |                                     |                       |          |         |                                                      |          |            | 10.350                            | 9.000    | 900     | 450           |         |



|

|  |
|--|
|  |
|  |
|  |